SAO Y
Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
Cơ quan:
Thời gian ký: 04.08.2026 09:20:15 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2037/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 362/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định nguyên

tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (*file Nghị quyết kèm theo*), với nội dung sau:

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách, nghiên cứu tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai.

b) Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn, hằng năm và dự kiến nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư công trung hạn, hằng năm để triển khai thực hiện Chương trình; Quyết định giao chỉ tiêu xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới giai đoạn, hằng năm.

c) Căn cứ quy định của Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai chủ trì tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ ngân sách nhà nước *(ngân sách thành phố và ngân sách trung ương nếu có)* thực hiện Chương trình hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện khoản 4 Điều 4 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai.

d) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 làm cơ sở xây dựng phương án phân bổ ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm tổng hợp, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và nhu cầu nguồn vốn thực hiện các nội dung thực hiện Hợp phần về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình. Đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình xây dựng phương án phân bổ ngân sách nhà nước và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai.

4. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố, kế hoạch thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường bố trí ngân sách thành phố giai đoạn 05 năm, cân đối ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn, hằng năm và nhu cầu nguồn vốn từ ngân sách để thực hiện, gửi cơ quan Chủ chương trình và cơ quan Chủ các Hợp phần, dự án thành phần để tổng hợp; chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương theo tỷ lệ đối ứng được quy định tại Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai, đồng thời lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình, đảm bảo hoàn thành mục tiêu giai đoạn, hằng năm được Ủy ban nhân dân thành phố giao

b) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT. UBND thành phố;
- BTT UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Ban Dân tộc HĐND thành phố;
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Đồng Nai (theo Quyết định số 1573/QĐ- UBND ngày 15/7/2026 của Chủ tịch UBND thành phố);
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, KTNS, TH, KGVX. (Thắng-QĐ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2026/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-BDT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

đ) Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025;

e) Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết và quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

g) Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025;

h) Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước;

i) Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) của 03 chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) chưa thực hiện hoặc chưa giải ngân hết trong năm 2025 được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026; Ủy ban nhân dân thành phố quyết

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07 /2026/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Chương trình) theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ

1. Việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; tập trung ưu tiên phân bổ ngân sách ở mức cao nhất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây viết tắt là vùng đồng bào DTTS&MN), an toàn khu, biên giới và xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách, tiêu chí và định mức phân bổ.

c) Xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hệ số 40.

d) Xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hệ số 30.

đ) Xã còn lại: Hệ số 25.

e) Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hằng năm theo lộ trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

- Xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026: Hệ số 40.

- Xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2027: Hệ số 30.

- Xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2028: Hệ số 20.

- Xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2029: Hệ số 10.

- Xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2030: Hệ số 05.

g) Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại theo lộ trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố (áp dụng đối với xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới): Hệ số 20.

h) Tỷ lệ nghèo đa chiều

- Từ 8% trở lên: Hệ số 20.

- Từ 5% đến dưới 8%: Hệ số 10.

- Từ 2% đến dưới 5%: Hệ số 05.

- Dưới 2%: Hệ số 02.

2. Nguyên tắc áp dụng hệ số

Trường hợp một địa phương đồng thời thuộc từ hai (02) tiêu chí trở lên theo quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất tương ứng với một trong các tiêu chí đó.

3. Phương pháp xác định mức phân bổ vốn

a) Xác định giá trị của một (01) điểm phân bổ

Giá trị của một (01) điểm phân bổ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá trị một (01) điểm phân bổ vốn ngân sách} = \frac{\text{Tổng vốn ngân sách nhà nước bố trí cho cấp xã}}{\text{Tổng số điểm của cấp xã theo tiêu chí phân bổ}}$$

Trong đó, tổng điểm của cấp xã theo tiêu chí phân bổ bằng tổng tất cả các điểm được phân bổ theo Quy định này.

b) Xác định mức vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho cấp xã

cấp có thẩm quyền phê duyệt, ưu tiên bố trí thêm nguồn vốn cho các thôn đặc biệt khó khăn.

2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã

a) Các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã Đak Lua: ngân sách cấp xã bố trí vốn đối ứng theo khả năng tự cân đối ngân sách.

b) Các xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: ngân sách cấp xã đối ứng tối thiểu bằng 03% tổng ngân sách thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình.

c) Các xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: ngân sách cấp xã đối ứng tối thiểu bằng 05% tổng ngân sách thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình.

d) Địa phương còn lại: ngân sách cấp xã đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình.